TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2025/HS-PT Ngày 06-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Phạm Văn Tuệ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025; đối với bị cáo Nông Văn S, do có kháng cáo của bị cáo Nông Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn).

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nông Văn S, sinh ngày 04-5-1975 tại tỉnh Lạng Sơn. Số CCCD: 020075001***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn B và bà Vi Thị V (đều đã chết); có vợ là Vi Thị T và có 03 con con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-01-2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1973 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn C:

1.1 Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1949 (bố đẻ của ông Hoàng Văn C); vắng mặt.

1.2. Bà Hoàng Thị R, sinh năm 1947 (mẹ đẻ của ông Hoàng Văn C); vắng mặt.

1.3. Bà Đinh Thị B, sinh năm 1977 (vợ của ông Hoàng Văn C); có mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn).

1.4. Chị Hoàng Thu T, sinh năm 2000; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là khu H, xã C, tỉnh Lạng Sơn) (con của ông Hoàng Văn C); có mặt.

1.5. Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 2002; trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn) (con của ông Hoàng Văn C); có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị R, chị Hoàng Thu T, anh Hoàng Minh Q: Bà Đinh Thị B, sinh năm 1977; trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn) (theo văn bản uỷ quyền ngày 07-01-2025); có mặt.

2. Ông Hoàng Văn Â, sinh năm 1978; trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

3. Ông Lăng Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vi Thị T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30-11-2024, Nông Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M7-4648 chở Lăng Văn T đến quán tạp hóa của chị Chu Thị T tại thôn H, xã N để uống rượu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn S chở Lăng Văn T đi về. Khi đi đến Km30+900 thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn), do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành quy tắc giao thông về tránh xe đi ngược chiều, xe mô tô do Nông Văn S điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12X1-061.29 do ông Hoàng Văn C điều khiển đang di chuyển theo hướng ngược chiều; sau đó, xe mô tô do Nông Văn S điều khiển tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12K9-4960 của ông Hoàng Văn Â đang đỗ bên phải đường, hướng thị trấn Đ - xã Bắc Thủy. Hậu quả ông Hoàng Văn C tử vong; Nông Văn S và Lăng Văn T bị thương; 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 21-12-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: Mẫu máu của ông Hoàng Văn C không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy chất ma túy thường gặp (heroin, morphine, methamphetamine, MDMA, THC…).

Kết luận giám định tử thi số 50/KL-KTHS ngày 26-12-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Cơ thể tử thi Hoàng Văn C nhiều

vết bầm tím, sây sát da; vùng đầu: chảy máu, tụ máu lan tỏa tổ chức dưới da vùng cơ đầu; đường nứt vỡ xương hộp sọ theo trục trước sau từ vùng đỉnh chẩm đến vùng trán bên trái, dài 28cm, qua đường nứt vỡ xương thấy có nhiều máu chảy ra. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3043/KLTTCT-TTYT ngày 26-3-2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lăng Văn T tại thời điểm giám định là 03%.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh, xét nghiệm nước tiểu đối với Nông Văn S vào hồi 18 giờ 36 phút ngày 30-11-2024 của Trung tâm y tế huyện C, kết quả: Định lượng ethanol (cồn) là 91,3mmol/L; dương tính với Morphine, Heroin, Opriates.

Công văn số 20/TTYT-KHNV ngày 10-01-2025 của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Nông Văn S nhập viện trong tình trạng hơi thở có mùi rượu; gãy hở xương đùi, xương cẳng chân phải…; khi cấp cứu bệnh nhân được tiêm giảm đau bằng Morphin, tiêm bắp lúc 17 giờ 25 phút ngày 30-11-2024 (trước thời điểm xét nghiệm). Vì vậy, kết quả xét nghiệm nước tiểu của bệnh nhân dương tính với Morphine, Heroin, Opriates.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3044/KLTTCT-TTPY ngày 27-3-2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn S tại thời điểm giám định là 71%.

Kết luận giám định kỹ thuật số 16/GĐKT-ĐK ngày 11-02-2025 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển số 47M7-4648 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe mô tô biển số 12X1-061.29 khi xảy ra tai nạn hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước do tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận về giá trị thiệt hại (phần hư hỏng) của xe mô tô tại thời điểm xảy ra tại nạn; cụ thể: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 12K9-4960 nhãn hiệu SYM ELEGANT là 1.083.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 12X1-061.29 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS là 5.063.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47M7-4648, nhãn hiệu AVARICE là 3.633.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Cơ quan chức năng đề nghị tra cứu thông tin cấp Giấy phép lái xe mô tô đối với Nông Văn S và Hoàng Văn C; kết quả:

Công văn số 142/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 16-01-2025 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn: Không có thông tin nào về việc cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe mô tô hay ô tô cho công dân tên Nông Văn S, sinh ngày 04-5-1975, số căn cước công dân 020075001***, địa chỉ xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Công văn số 473/PC08 ngày 14-3-2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn: Không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô cho công dân Hoàng Văn C, sinh ngày 15-10-1973, giới tính Nam, số chứng minh nhân dân 082065***, số căn cước công dân 020073001***, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hiện không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của Nông Văn S và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc Km30+900 Đường tỉnh 234, được mô tả theo hướng xã B-thị trấn Đ, là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải đá nhựa rộng 5,4m, tầm nhìn không bị che khuất, không có hệ thống vạch sơn kẻ đường, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ. Ngoài lề đường trái và phải là lề đất, cỏ. Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 47M7-4648 do Nông Văn S điều khiển với xe mô tô biển số 12X1-061.29 do ông Hoàng Văn C điều khiển (ký hiệu 01) là đa vết cà xước trên mặt đường theo hướng xã B - thị trấn Đ, cách lề đường phải 03m theo hướng xã B - thị trấn Đ. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp; cụ thể:

Bị cáo Nông Văn S điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có định lượng Ethanol (cồn) 93.1 mmol/L; không có giấy phép lái xe; không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ về chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình và khi chánh xe ngược chiều không giảm tốc độ, không đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình. Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ.

Đối với ông Hoàng Văn C điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe; không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ về chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm bồi thường:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, ngày 07-01-2025 bị cáo Nông Văn S đã hỗ trợ bồi thường gia đình bị hại Hoàng Văn C với số tiền là 20.000.000 đồng. Tại đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 25-4-2025, bà Đinh Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí cứu chữa, tiền chi phí mai táng phí và bồi thường thiệt hại về tài sản; tổng là 116.367.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở; tổng cộng các khoản là 350.367.000 đồng; nhưng vì tình làng xóm láng giềng, bà Đinh Thị B giảm số tiền bồi thường xuống còn 230.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C xác định ông Hoàng Văn C cũng có lỗi nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt về tài sản và chi phí cứu chữa; giảm mức yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, cụ thể bà Đinh Thị B yêu cầu bồi

thường 20.000.000 đồng tiền mai táng phí và 187.200.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng 80 tháng lương cơ sở.

Đối với ông Lăng Văn T bị tổn thương cơ thể thiệt hại 03% sức khỏe; ông Hoàng Văn Â bị thiệt hại xe mô tô biển số 12K9-4960 trị giá 1.083.000 đồng: Ông Lăng Văn T và ông Hoàng Văn Â đều không yêu cầu bị cáo Nông Văn S bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15-5-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 48, 50 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 04 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chấp nhận yêu cầu về bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C. Bị cáo Nông Văn S phải bồi thường thiệt hại về mai táng phí và bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 207.200.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nông Văn S đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại do bà Đinh Thị B nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nông Văn S tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C số tiền là 187.200.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nông Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nông Văn S trình bày: Bị cáo không thắc mắc về tội danh bị xét xử. Hậu quả của tai nạn giao thông làm bị cáo bị tổn hại 71% sức khỏe. Bị cáo cũng đã phải đi khám, điều trị nhiều lần tại bệnh viện V, chi phí tốn kém nhưng do gia đình bị cáo chi trả nên bị cáo không biết cụ thể số tiền đã chi trả. Gia đình bị cáo cũng khó khăn, bị hại Hoàng Văn C cũng có một phần lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C là bà Đinh Thị B trình bày: Do ông Hoàng Văn C cũng có một phần lỗi nên tại phiên tòa sơ thẩm bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí cho việc cứu chữa bị hại và đã giảm mức yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần và chi phí mai táng nhưng bị cáo vẫn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại các khoản và mức bồi thường nói trên cho phù hợp pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bản án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Nông Văn S có lỗi nhiều hơn với tỷ lệ lỗi 8/2 là không phù hợp; bởi lẽ: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo và bị hại Hoàng Văn C không đi đúng phần đường của mình, cụ thể là không đi bên phải theo chiều xe chạy của mình; nếu bị hại Hoàng Văn C không bị tử vong thì cũng bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, vì tỷ lệ tổn tổn hại sức khỏe của Nông Văn S là 71%.

Do Tòa án cấp sơ thẩm xác định tỷ lệ lỗi không đúng dẫn đến việc quyết định hình phạt và trách nhiệm bồi thường không phù hợp. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn; vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15-5-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn theo hướng chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, giảm mức bồi thường của bị cáo Nông Văn S; đề nghị giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu ½ tổng các khoản phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Do sửa Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng về nhân thân và áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị hại có một phần lỗi; bị cáo có bố đẻ ông Nông Văn B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Nông Văn S có lỗi nhiều hơn với tỷ lệ lỗi 8/2 là không phù hợp; bởi lẽ:

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo và bị hại Hoàng Văn C không đi đúng phần đường của mình, cụ thể là không đi bên phải theo chiều xe chạy của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá, xác định lỗi của bị cáo và bị hại Hoàng Văn C là ngang nhau. Mặt khác, trước khi vụ án được xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đánh giá; bên cạnh đó, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn để khắc phục phần nào hậu quả do mình gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo:

[3.1] Như đã phân tích ở trên, do Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tỷ lệ lỗi của bị cáo Nông Văn S và bị hại Hoàng Văn C không phù hợp nên dẫn đến việc quyết định trách nhiệm bồi thường không đúng. Vì vậy, cần phải xem xét lại các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật để buộc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường ½ tổng các khoản phải bồi thường đó; cụ thể:

[3.2] Tại phiên tòa, bà Đinh Thị B không yêu cầu bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền chi phí cứu chữa, mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản mà bà Đinh Thị B đã liệt kê tại đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 25-4-2025 với tổng số tiền là 350.367.000 đồng. Căn cứ khoản 4 Điều 585, Điều 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1, 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng, chôn cất người bị hại theo phong tục địa phương và chi phí cứu chữa, bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó đã bao gồm thiệt hại về tài sản là 5.063.000 đồng, chi phí cho việc cứu chữa là 2.939.000 đồng; chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với 100 tháng lương cơ sở là 234.000.000 đồng; tổng cộng các khoản là 294.000.000 đồng. Do bị cáo Nông Văn S và bị hại Hoàng Văn C có lỗi ngang nhau, tỷ lệ lỗi mỗi bên là 5/5. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C tương ứng với phần lỗi của bị cáo đã gây ra là ½ tổng số tiền nói trên là 147.000.000 đồng.

[3.3] Do gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Đinh Thị B 20.000.000 đồng và nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn 20.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Nông Văn S còn tiếp tục phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C số tiền 107.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Hội đồng xét xử xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, trên cơ sở số tiền mà bị cáo còn phải bồi thường.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có

căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn S; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15-5-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đối với bị cáo Nông Văn S (giảm hình phạt tù và giảm mức bồi thường), cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1 Buộc bị cáo Nông Văn S phải bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí cứu chữa, chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C là ông Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị R, bà Đinh Thị B, chị Hoàng Thu T và anh Hoàng Minh Q do bà Đinh Thị B là đại diện;

Tổng số tiền bị cáo Nông Văn S phải bồi thường là 147.000.000 đồng; được trừ đi 40.000.000 đồng bao gồm: 20.000.000 đồng mà bà Đinh Thị B đã nhận theo Giấy biên nhận nhận tiền lập ngày 07-01-2025 và 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0005508 ngày 27-5-2025. Buộc bị cáo Nông Văn S tiếp tục phải bồi thường số tiền là 107.000.000 (một trăm linh bảy triệu) đồng.

2.2 Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c, g khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 5.350.000 (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

3.2 Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.3 Xác nhận bị cáo Nông Văn S đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0005507 ngày 27-5-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 4-Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4-tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng GĐKTTT&THA;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện HP;
- Lưu: HSơ, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thuỳ